

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: 01 /GPXD

1. Cấp cho: **Công ty TNHH Giải pháp năng lượng công nghệ cao V-G.**

Địa chỉ: : Lô CN4-5 thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Trung tâm Lô CN4, CN5, Khu kinh tế Vũng Áng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Được phép xây dựng các công trình: Nhà xưởng 1; Nhà phụ trợ 1; Nhà phụ trợ 2; Nhà phụ trợ 3; Kho chất điện phân; Trạm xử lý nước thải + bể nước thải sục nổi; Kho chất thải rắn và chất thải rắn nguy hiểm; Nhà văn phòng; Nhà nghỉ ca 1; Nhà nghỉ ca 2; Nhà bảo vệ 1 + bể nước sinh hoạt; Nhà bảo vệ 2; Nhà bảo vệ 3; Mái che người đi bộ; Bể nước PCCC; Bãi đỗ xe; Cổng hàng rào, cây xanh; các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án đầu tư sản xuất và thương mại công nghệ Pin Lithium.

- Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

+ Do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Hòa Chính lập;

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: *Có phụ lục kèm theo Giấy phép này.*

+ Đơn vị thẩm tra: Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ và Tư vấn xây dựng NY-Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Đầu tư xây dựng Nam Phương.

+ Chủ chủ trì thẩm tra thiết kế: *Có phụ lục kèm theo Giấy phép này.*

+ Thẩm duyệt PCCC: *Giấy chứng nhận thẩm duyệt về thiết kế PCCC số 273/TD-PCCC ngày ngày 19/01/2024 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH-Bộ Công an.*

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Lô CN4-5 thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Trung tâm Lô CN4, CN5, Khu kinh tế Vũng Áng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Cốt nền xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo quy hoạch và hồ sơ thiết kế BVTC đã được thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt), tổng diện tích sàn, chiều cao công trình, số tầng của các công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà: *Có phụ lục kèm theo Giấy phép này.*

3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 518068 ngày 30/6/2023 (Số vào sổ cấp GCN: CT. 00546).

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chưa có công trình khởi công theo đúng quy định (các công trình vi phạm về xây dựng đã được UBND thị xã Kỳ Anh xử phạt hành chính theo Quyết định số 6582/QĐ-XPHC ngày 24/10/2023).

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép Xây dựng./.

**Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng;

- UBND thị xã Kỳ Anh;

- Công ty TNHH GP năng lượng công nghệ cao V-G;

- Lưu VT, QHXD. *ll*

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Phạm Văn Tình**

## CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kê.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

### ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....  
.....  
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

#### *Nơi nhận:*

- Sở Xây dựng;
- UBND thị xã Kỳ Anh;
- Công ty TNHH GP năng lượng công nghệ cao V-G;
- Lưu VT, QHXD.

**TRƯỞNG BAN**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy phép Xây dựng số.../GPXD ngày .../01/2024)

### 1. Các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

| Họ và tên      | Chức danh                   | Mã số chứng chỉ hành nghề |
|----------------|-----------------------------|---------------------------|
| Võ Tá Điệp     | Chủ nhiệm dự án             | BXD-00065046              |
| Phạm Minh Đức  | Chủ trì phần kiến trúc      | BXD-00000501              |
| Tạ Duy Hưng    | Chủ trì phần kết cấu        | BXD-00054589              |
| Phạm Ngọc Duy  | Chủ trì phần Cơ Điện        | BXD-00040412              |
| Đoàn Văn Quyền | Chủ trì phần Cấp Thoát Nước | BXD-00065893              |

### 2. Các chủ trì thẩm tra thiết kế:

| Họ và tên        | Chức danh                            | Mã số chứng chỉ hành nghề |
|------------------|--------------------------------------|---------------------------|
| Nguyễn Xuân Sơn  | Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra cơ điện  | BXD-00001797              |
| Nguyễn Phú Thành | Chủ trì thẩm tra kiến trúc           | BXD-00054391              |
| Trần Duy Tuyền   | Chủ trì thẩm tra phần xây dựng       | BXD-000037628             |
| Đỗ Ngọc Tú       | Chủ trì thẩm tra phần cấp thoát nước | BXD-00114749              |

### 3. Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt), tổng diện tích sàn, chiều cao công trình, số tầng của các công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Nhà xưởng 1: 54345,25m<sup>2</sup>; Nhà phụ trợ 1: 2952,25m<sup>2</sup>; Nhà phụ trợ 2: 2401,00m<sup>2</sup>; Khu thiết bị NMP ngoài trời: 546,12m<sup>2</sup>; Nhà phụ trợ 3: 1359,75m<sup>2</sup>; Kho chất điện phân: 1359,75m<sup>2</sup>; Trạm xử lý nước thải + bể nước thải sự cố: 768,86m<sup>2</sup>; Kho chất thải rắn và chất thải rắn nguy hiểm: 1359,75m<sup>2</sup>; Nhà văn phòng: 2606,06m<sup>2</sup>; Nhà nghỉ ca 1: 2611,44m<sup>2</sup>; Nhà nghỉ ca 2: 2611,44m<sup>2</sup>; Nhà bảo vệ 1 + bể nước sinh hoạt: 204,30m<sup>2</sup>; Nhà bảo vệ 2: 204,30m<sup>2</sup>; Nhà bảo vệ 3: 30,00m<sup>2</sup>; Mái che người đi bộ: 285,00m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn: Nhà xưởng 1: 57562,43m<sup>2</sup>; Nhà phụ trợ 1: 4036,35m<sup>2</sup>; Nhà phụ trợ 2: 2401,00m<sup>2</sup>; Khu thiết bị NMP ngoài trời: 75,00m<sup>2</sup>; Nhà phụ trợ 3: 1359,75m<sup>2</sup>; Kho chất điện phân: 1359,75m<sup>2</sup>; Trạm xử lý nước thải + bể nước thải sự cố: 312,00m<sup>2</sup>; Kho chất thải rắn và chất thải rắn nguy hiểm: 1359,75m<sup>2</sup>; Nhà văn phòng: 4361,26m<sup>2</sup>; Nhà nghỉ ca 1: 5620,02m<sup>2</sup>; Nhà nghỉ ca 2: 7015,04m<sup>2</sup>; Nhà bảo vệ 1 + bể nước sinh hoạt: 204,30m<sup>2</sup>; Nhà bảo vệ 2: 204,30m<sup>2</sup>; Nhà bảo vệ 3: 30,00m<sup>2</sup>; Mái che người đi bộ: 285,00m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình, số tầng: Nhà xưởng 1: 16,50m (01 tầng trệt và 01 tầng lửng); Nhà phụ trợ 1: 10,60m (01 tầng trệt và 01 tầng lửng); Nhà phụ trợ 2: 10,60m (01 tầng); Khu thiết bị NMP ngoài trời: 4,30m (01 tầng); Nhà phụ trợ 3: 10,60m (01 tầng); Kho chất điện

phân: 10,60m (01 tầng); Trạm xử lý nước thải + bể nước thải sự cố: 8,25m (02 tầng); Kho chất thải rắn và chất thải rắn nguy hiểm: 10,60m (01 tầng); Nhà văn phòng: 11,55m (02 tầng); Nhà nghỉ ca 1: 14,55m (03 tầng); Nhà nghỉ ca 2: 14,55m (03 tầng); Nhà bảo vệ 1 + bể nước sinh hoạt: 4,40m (01 tầng); Nhà bảo vệ 2: 4,40m (01 tầng); Nhà bảo vệ 3: 4,40m (01 tầng); Mái che người đi bộ: 8,15m.

- Đối với một số hạng mục nằm trong các công trình chính các thông số về diện tích, chiều cao được thể hiện trong hồ sơ cấp phép.